

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**
Số: 01 /2014/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hoà, ngày 03 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về
quản lý cây xanh đô thị;
Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1978/TTr-SXD ngày
08/10/2013 và số 2627/SXD-HTKT ngày 17/12/2013 về việc trình UBND tỉnh
phê duyệt Quy định phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn
tỉnh Khánh Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp
quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban,
ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các
quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- T/T TU, T/T UBND tỉnh, T/T HĐND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Các Phòng: KT, VX, TH, NC;
- Lưu: VT, HGP, CN;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về phân công, phân cấp quản lý cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2014/QĐ-UBND ngày 08/01 /2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi quy định này quy định về phân cấp lập, phê duyệt kế hoạch phát triển cây xanh đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt; phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về cây xanh đô thị, bao gồm: quản lý, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

2. Cây xanh đô thị thuộc đối tượng quản lý tại Quy định này bao gồm:

- a) Cây xanh sử dụng công cộng đô thị;
- b) Cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị.

3. Quy định này không áp dụng đối với cây xanh chuyên dụng trong đô thị; cây trồng với mục đích sản xuất nông - lâm nghiệp của các tổ chức và cá nhân; cây xanh làm hành lang cách ly các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối như: Khu chôn lấp chất thải rắn; khai thác nước sạch, khu xử lý nước thải...; rừng vành đai, rừng phòng hộ ven đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ngành của tỉnh Khánh Hòa; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Mục 1

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ THEO QUY HOẠCH

Điều 3. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành

phổ (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm định về chuyên môn kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, làm cơ sở bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

Điều 4. Cây xanh tại các khu đô thị mới, khu dân cư mới theo dự án

Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, chủ đầu tư phải đảm bảo quỹ đất cây xanh; cây xanh được trồng phải đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Đồng thời, chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu dân cư mới phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho Phòng Quản lý Đô thị thành phố, thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện).

Điều 5. Cây xanh tại các tuyến đường đô thị xây dựng mới

Đường đô thị khi xây dựng mới phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Khi cải tạo, nâng cấp đường đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc khi tiến hành hạ ngầm các đường dây, cáp nổi tại các đô thị có liên quan đến việc quản lý cây xanh, chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện trên địa bàn biết để giám sát thực hiện.

Mục 2

QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 6. Tổ chức lập, phê duyệt danh mục cây cần được bảo tồn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh mục cây cần được bảo tồn trên địa bàn hành chính được giao quản lý trên cơ sở kết quả đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện. Kết quả phê duyệt được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

2. Nội dung phê duyệt danh mục cây cần được bảo tồn thể hiện được những nội dung cơ bản gồm: số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ cho từng loại cây, quy định chế độ chăm sóc đặc biệt, chế độ bảo vệ cho từng loại cây để phục vụ công tác bảo tồn.

Điều 7. Quản lý cây xanh thuộc danh mục cây cần được bảo tồn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với cây xanh thuộc danh mục cây cần được bảo tồn trên địa bàn được giao quản lý, với những thẩm quyền sau:

a) Công bố danh mục cây cần được bảo tồn được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây xanh phục vụ công tác quản lý;

c) Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây quy định tại Mục 3 Chương II của Quy định này;

d) Kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây và quá trình quản lý chăm sóc cây cần được bảo tồn trên địa bàn hành chính được giao quản lý.

2. Quản lý chăm sóc cây xanh được bảo tồn:

a) Đối với cây xanh được bảo tồn trong khu vực sử dụng công cộng đô thị, Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý thông qua hợp đồng với các đơn vị dịch vụ về cây xanh có năng lực chăm sóc bảo đảm về sinh trưởng, mỹ thuật tán cây, an toàn khi chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây;

b) Đối với cây xanh được bảo tồn trong khu vực thuộc khuôn viên thuộc quyền quản lý của các tổ chức, cá nhân thì chủ sử dụng có trách nhiệm chăm sóc cây xanh được bảo tồn trong khuôn viên do mình quản lý.

Điều 8. Quản lý cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với cây xanh sử dụng công cộng đô thị trên địa bàn được giao quản lý, với những thẩm quyền sau:

1. Căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh có đủ năng lực, kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cây xanh đô thị, có trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ được giao trên địa bàn do mình quản lý.

2. Tổ chức lực lượng theo dõi, kiểm tra, bảo vệ thường xuyên hệ thống cây xanh sử dụng công cộng.

3. Phối hợp với đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh lập hồ sơ quản lý cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị để phục vụ công tác bảo tồn, quản lý bảo đảm về mỹ thuật, an toàn khi chăm sóc.

Điều 9. Quản lý cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được lựa chọn giống cây trồng, thụ hưởng toàn bộ hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, kiểng, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng được ban hành;

b) Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15 mét;

c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và phải bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc quyền quản lý của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác;

d) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cần được bảo tồn và cây có chiều cao từ 10 mét trở lên thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II của Quy định này.

Điều 10. Ban hành danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây nguy hiểm, cây trồng hạn chế trong đô thị

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan xác định danh mục cây trồng trong đô thị trên địa bàn toàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và phổ biến danh mục cây trồng hạn chế, cây cấm trồng trong đô thị trên địa bàn được giao quản lý phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện và đơn vị được giao quản lý cây xanh.

3. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý trồng, chăm sóc cây xanh thường xuyên rà soát, xác định danh mục cây nguy hiểm trong phạm vi được giao quản lý để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, phổ biến danh mục cây nguy hiểm trong đô thị. Căn cứ danh mục cây nguy hiểm được ban hành, cơ quan, đơn vị được giao quản lý trồng, chăm sóc cây xanh lập hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển của cây; lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đồng thời tổ chức triển khai thực hiện.

Mục 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Điều 11. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi muốn chặt hạ, dịch chuyển các loại cây xanh sau đây thì phải có Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh do cấp có thẩm quyền cấp (trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này):

a) Cây xanh thuộc danh mục cây được bảo tồn;

b) Cây bóng mát; cây bảo tồn; cây đã được đánh số, treo biển trong công viên, vườn hoa, các khu vực công cộng và các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình;

c) Cây bóng mát trên đường phố;

d) Cây bóng mát có chiều cao từ 10 mét trở lên và cây bảo tồn trong khuôn viên các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

2. Trường hợp được miễn Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

Cây xanh cần chặt hạ ngay do tình thế khẩn cấp, do thiên tai hoặc cây đã chết, đã bị đổ gãy. Trước khi chặt hạ, dịch chuyển phải có biên bản, ảnh chụp hiện trạng và phải báo cáo lại Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chậm nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày thực hiện xong việc chặt hạ.

Điều 12. Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị đối với các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thực hiện theo Khoản 4 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị được nộp tại cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện.

4. Thời gian cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tối đa không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

5. Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II Nghị định 64/2010/NĐ-CP.

Điều 13. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật, chủ đầu tư xây dựng công trình phải có hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để được cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy định này.

2. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện không đồng ý việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh nêu tại Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư xây dựng công trình phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh phương án thiết kế theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 14. Thời hạn và điều kiện thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

1. Thời hạn để thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày được cấp giấy phép.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ các công trình, dự án thì việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của công trình, dự án.

3. Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo yêu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân phải đền bù giá trị cây theo quy định tại thời điểm đề nghị và chịu mọi chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

4. Việc thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải do đơn vị dịch vụ về quản lý cây xanh hoặc do tổ chức, cá nhân có năng lực, thiết bị chuyên dùng thực hiện, phải bảo đảm quy trình kỹ thuật và an toàn cho người và tài sản.

5. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh, an toàn cho nhân dân; hạn chế thấp nhất nguy cơ ngã đổ trong mùa mưa bão.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 15. Trách nhiệm các sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định kế hoạch phát triển cây xanh địa bàn các đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì xác định danh mục cây trồng trong đô thị theo Điều 10 của Quy định này.

c) Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh chi phí liên quan đến dịch vụ công ích duy trì cây xanh đô thị sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

d) Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư chuyên ngành cây xanh thuộc thẩm quyền theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

e) Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị;

f) Phối hợp với các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và thực hiện kế hoạch triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới cây xanh đô thị; hướng dẫn việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục cây xanh đô thị trồng tại các dự án đầu tư xây dựng công viên, vườn hoa, khu dân cư, khu đô thị mới.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tham gia ý kiến cho các cơ quan có chức năng trong việc lựa chọn giống cây trồng phù hợp mục đích trồng, khí hậu, thổ nhưỡng địa phương nhằm tạo sự

đa dạng trong phát triển hệ thống cây xanh đô thị; quy hoạch hệ thống vườn ươm cây phục vụ nhu cầu trồng cây xanh đô thị.

b) Tham gia ý kiến cho các cơ quan có chức năng về danh mục cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý cây xanh đô thị, đầu tư phát triển vườn ươm, công viên, vườn hoa.

4. Sở Tài chính:

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn lợi thu được.

5. Các ngành Điện lực, Viễn thông, Cấp - Thoát nước:

Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình ngầm và trên mặt đất, ngành Điện lực, Viễn thông, Cấp nước, Thoát nước có trách nhiệm bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường, thông báo, phối hợp chặt chẽ với cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật, sự an toàn và phát triển của cây xanh.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức lập, thực hiện và quản lý kế hoạch phát triển cây xanh đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm được duyệt trên địa bàn đô thị do mình quản lý.

2. Tổ chức khảo sát, thống kê và ban hành danh mục cây xanh cần được bảo tồn trên địa bàn được giao quản lý. Đồng thời, phân công cho các cơ quan chức năng trực thuộc hướng dẫn cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây về kỹ thuật chăm sóc cây và các quy định có liên quan đối với cây xanh cần được bảo tồn.

3. Ban hành và phổ biến danh mục cây trồng hạn chế, cây cấm trồng, cây nguy hiểm trong đô thị trên địa bàn được giao quản lý theo Điều 10 của Quy định này.

4. Quản lý hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị, cây xanh đường phố, cây xanh khu vực hành lang sông suối trên địa bàn đô thị theo phân cấp.

5. Thực hiện việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp quy định tại Mục 3 Chương II của Quy định này.

6. Thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư, các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc, bảo quản, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. Tại các đô thị chưa có đơn vị công ích trực tiếp thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh thì tiến hành lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện việc trồng, chăm sóc cây xanh.

7. Phân công, phân cấp cho các cơ quan chức năng trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, hộ gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh sử dụng công cộng đô thị, cây xanh đường phố.

8. Kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng cây xanh, việc tuân thủ quy chuẩn về tỉ lệ phủ xanh trong các dự án đầu tư xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

9. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia trồng, bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh đô thị.

10. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định cây xanh đô thị thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh. Đề xuất hướng phát triển cây xanh trên địa bàn.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao quản lý trồng, chăm sóc cây xanh.

1. Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nghiên cứu đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; tiếp thu và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Lập hồ sơ danh sách và tổ chức đánh số cây xanh cổ thụ, cây cần bảo tồn theo hướng dẫn và định kỳ hàng năm lập báo cáo kiểm kê chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thường xuyên và chủ động rà soát, xác định danh mục cây nguy hiểm trong phạm vi được giao quản lý theo Điều 10 của Quy định này.

5. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về cây xanh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Thực hiện báo cáo định kỳ

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thống kê hàng năm và lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo Sở Xây dựng (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) để theo dõi, tổng hợp.

2. Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Việc xử lý hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, phản ánh về Sở Xây dựng đề tổng hợp, kịp thời giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Chiến Thắng